

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi có 02 trang)

Họ và tên thí sinh:

Số báo danh:

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản:

(Tóm tắt: Truyện ngắn "Làm tổ" xoay quanh cuộc đời nhân vật Thai. Anh ta vốn xuất thân nghèo khó, luôn khát khao có một mái ấm "tổ" yên bình. Thai đi làm thuê cho nhà ông Lý. Thời buổi kinh tế khó khăn, làm ruộng không đủ nộp thuế, người ta bỏ ruộng đi làm nơi khác. Thai được gán cho cái vườn 3 sào. Thời thế thay đổi, khu vườn của Thai trở nên có giá trị, nhiều người nhòm ngó. Thai thua bạc, mượn nợ của người ta và cầm cố mảnh vườn. Cuối cùng, Thai mất vườn, phải đi làm thuê làm mướn. Đoạn trích dưới đây kể về sự mù quáng, liều lĩnh của Thai khi lâm vào cảnh nợ nần)

Sang tháng chín rồi mà vẫn có bão to. Bão tàn phá ruộng vườn, nhà cửa khiến bao người mất trắng. Ai nấy cũng đều xót xa. Nhưng trận bão ít nhất cũng làm cho một người sung sướng. Ấy là Thai cao kều. Không phải Thai là một kẻ dờ hơi. Nhưng hắn chỉ có hai bàn tay trắng, những thằng không có của không bao giờ mất của.

Vốn xưa kia Thai cũng có vườn. Có ba sào. Chẳng phải của ông cha để lại cho. Ông cha hắn cũng nghèo. Lúc sống cơ nghiệp có bao nhiêu thì lúc chết lại quay gói vào mà mang đi hết.

(...) Ba sào vườn của hắn, nguyên do là của ông lý Biên cho hắn. Hồi ấy hắn làm đầy tớ nhà ông lý. Chính vào hồi kinh tế. Thóc có hào tám, hai hào một thúng. Làm ruộng không đủ tiền trâu bò với tiền nộp thuế. Người ta lũ lượt kéo nhau đi mộ phu, đi lên rừng. Vườn, ruộng ế. Những mảnh tốt còn có người muốn giữ. Những mảnh xấu, chẳng có ai còn thiết. Người ta bỏ thuế. Lý trưởng sợ không có gì mà nộp đầy lại được, mang gán cho bà con thân thuộc, người một mảnh, người vài mảnh. Còn lại mảnh ba sào đất bãi, không ai chịu nhận, ông bèn cho Thai. Cho thì lấy vậy. Dầu chẳng được lợi lộc gì thì cũng không phải thiết. Đủ nộp thuế là phần nhất. Không đủ thì cứ ì ra đấy. Hắn là đầy tớ của ông lý, không lẽ ông giết hắn? Ngày ấy hắn chưa vợ, chưa con gì.

Mấy năm sau, ông lý Biên từ lý trưởng. Người khác lên thay. Thai không thể ăn vườn mà không nộp thuế. Hắn đã toan bỏ phất, nhưng không bỏ được. Bởi bây giờ hắn đã trót đa mang vào cái cảnh vợ con. Vợ hắn bảo rằng: cái vườn cũng như một cái xương để gặm dần. Thị nhất định cứ giữ khư khư lấy cái xương ấy, không chịu nhả. Sự co quắp của đàn bà thật là khó chịu nhưng nhiều khi có lý. Bởi vì cái thời mọi cái rẻ như bèo dần dần phải qua đi. Thóc gạo trở lại giá bình thường, rồi quá giá bình thường. Một thúng sắt tây đã có kì lên đồng tám. Gấp mười lần khi trước. Những người ăn đông méo mặt. Ngày nắng còn có thể đông được gạo, ngày mưa, nhiều khi có tiền mà cũng đành phải nhịn. Cầm rá ra hàng gạo, đồ ai thấy đâu hàng gạo đâu; người đi đông chen chúc. Hàng gạo vừa bán vừa mắng xa xá, người mua cũng phải lặn lưng vào. Ồ! Bây giờ thì vườn, ruộng sao mà quý thế! Ba sào vườn của Thai bỗng nhiên có giá. Nó đã không còn là xương nữa. Nó là miếng nạc. Biết bao nhiêu anh thèm! Hồi đầu năm, có người trả trăm hai. Rồi có người trả trăm ba. Rồi có người trả trăm tư. Hồi tháng năm vừa rồi, thấy hắn phải chạy tiền nộp thuế, có anh cay mua quá, trả luôn trăm sáu. Đã ghê chưa? Chưa bao giờ hắn tưởng hắn có cả một cơ nghiệp to đến thế. Ngót hai trăm đồng bạc! Vợ hắn vênh mặt lên mà bảo hắn:

- Đấy! Chả đòi bán mãi đi! Giá bán rồi thì bây giờ được ngồi nhìn người ta ăn mà xít xoa.

Hắn cười:

- Người ta đùa đấy chứ ai chịu bán? Có ba sào vườn bán đi thì ở đâu?
- Ủi chào!
- Thật chứ! ... Bây giờ ai cứ trả hai trăm bạc, tôi có bán thì cứ phỉ vào mặt tôi.

Có người biết thế. Người ấy dòm ngó cái vườn của Thai lâu lắm. Y biết rằng Thai túng, nghĩa là cái môi còn có thể giăng ra được. Miễn là phải khéo. Y chờ từng cơ hội. Mà cơ hội thì này đây: một hôm y thấy Thai đến sông xóc đĩa. Dấu hiệu này rất tốt. Bởi đến sông xóc đĩa thì phải đánh.

Đánh thì thua hoặc được. Được thì đánh nữa cho đến bao giờ hóa thua. Kết cục thì bao giờ cũng thua.

Y chờ lúc đó. Lúc đó đã đến, như lời y đoán. Y cho Thai vay vài chục. Rồi y lại cho Thai vài chục nữa, rồi vài chục nữa. Sau cùng thì y gạ Thai cố vườn. Cố thôi, chứ y không có tiền mua đâu. Không muốn cố thì xoay tiền mà trả y. Y không cho vay thêm nữa. Vay nhiều rồi. Xoay? Nhưng mà xoay ở đâu? Xoay đâu cũng phải lãi mười phân. Thôi thì cố cái vườn cho xong! Thai nghĩ thế, bởi vì hắn đã thua cay lắm. Cần phải gỡ. Dẫu phải bán thân hắn đi để mà gỡ, hắn cũng không ngần ngại. Ấy thế là cái vườn mất. Bởi vì cái vườn bán có đất khét mới được hai trăm thì người lấy cố lấy luôn cho hắn những trăm hai. Trăm hai, trăm hai, viết là hai trăm cho cẩn thận, do cái lẽ trong văn tự chỉ có thể nói: *lãi y như quốc lệ*. Y như quốc lệ nghĩa là đồng bạc, tháng có một xu. Tiền để có mục ra, cũng không cho vay nhẹ lãi như thế. Vậy thì viết tăng lên hai trăm cũng được, nhưng đến lúc chuộc thì cứ số trăm hai tính lãi mười phân mà trả. Người có tiền bỏ ra, bao giờ cũng muốn nắm đằng chuôi như vậy. Được! Được! Muốn thế nào thì thế! Thai cần tiền...

(Trích *Làm tổ*, Nam Cao)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định dấu hiệu hình thức cho biết ngôi kể được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2 (0,5 điểm). Trong đoạn trích, vì sao Thai sung sướng khi bão về?

Câu 3 (1,0 điểm). Nguyên nhân nào khiến Thai mất đi mảnh vườn và rơi vào bi kịch bản cùng?

Câu 4 (1,0 điểm). Phân tích hiệu quả của việc sử dụng ngôn ngữ nói trong các câu văn sau:

Vợ hắn vênh mặt lên mà bảo hắn:

- *Đấy! Chả đòi bán mãi đi! Giá bán rồi thì bây giờ được ngồi nhìn người ta ăn mà xít xoa.*

Hắn cười:

- *Người ta đùa đấy chứ ai chịu bán? Có ba sào vườn bán đi thì ở đâu?*

- *Úi chào!*

- *Thật chứ! ... Bây giờ ai cứ trả hai trăm bạc, tôi có bán thì cứ phỉ vào mặt tôi.*

Câu 5 (1,0 điểm). Từ thái độ của nhân vật Thai được thể hiện trong những câu văn cuối đoạn trích “*Được! Được! Muốn thế nào thì thế! Thai cần tiền...*”, anh/chị hãy đưa ra cách đối diện với khó khăn để giữ gìn nhân phẩm của con người.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) phân tích nhân vật Thai trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm)

Từ bi kịch của nhân vật Thai trong đoạn trích ở phần đọc hiểu, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày suy nghĩ về vai trò của bản lĩnh trước những cám dỗ trong cuộc đời.

-----**Hết**-----

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm)